

Không có gì gì thích rõ ràng sự khác biệt giữa khuynh hướng Cộng Hòa và khuynh hướng Dân Chủ tại Hoa Kỳ bằng hai câu nói của tổng thống Ronald Reagan và Barack Obama về vai trò của chính phủ.

Ngày 20/1/1981 trong bài diễn văn nhậm chức tổng thống Reagan nói: “Trong cuộc khủng hoảng hiện nay, chính phủ không phải là giải pháp, chính phủ chính là vấn đề của chúng ta” (nguyên văn: In this present crisis, government is not the solution to our problem; government is the problem).

Tổng thống Obama, trong bài diễn văn nhậm chức ngày 20/1/2008 thì nói: “Chúng ta không còn thắc mắc chính phủ quá lớn hay quá nhỏ, thay vào đó chúng ta hỏi chính phủ có làm việc hiệu quả không – có tạo ra công ăn việc làm lương thiện, có chi trả sẵn sàng sức khỏe tốt, có giúp người dân tìm được việc làm với mức lương không...” (nguyên văn: The question we ask today is not whether our government is too big or too small, but whether it works — whether it helps families find jobs at a decent wage, care they can afford, a retirement that is dignified.)

Điểm nổi bật của tổng thống Reagan, điểm diễn cho khuynh hướng Cộng Hòa, nguyên tắc cung cấp là bàn tay vô hình điều khiển nền kinh tế quốc gia. Và chính sách thuế khóa của chính phủ nhằm thích hợp (chính yếu là giảm thuế) sẽ tạo điều kiện cho giải pháp tốt nhất để đạt được mục đích mang lại sự thịnh vượng. Nếu chính phủ dùng quyền viết ngân sách để đánh thuế cao rồi dùng tiền thuế bỏ vào các chương trình chi tiêu và trợ cấp để nhả tiền sinh hoạt xã hội thì nền kinh tế sẽ héo mòn như một cái cây cằn khô đổ đổ vào một vùng đất lầy lội mịt mịt. Nói cách khác chính phủ sẽ là nguyên nhân của một vấn đề nếu can thiệp vào sự vận hành của luật cung cấp.

Những người Dân Chủ hiểu luật cung cấp là cốt lõi của một nền kinh tế tự do, và vai trò quan trọng của các ngân hàng và các doanh nghiệp trong một nền kinh tế, những họ không khoản trợ vào tay các nhà tư bản. Nếu đó hoàn toàn tự do không có sự kiểm soát của chính phủ, lòng tham (bản tính tự nhiên của con người) sẽ làm các nhà tư bản bóp méo sinh hoạt kinh tế và đến một lúc nào đó khủng hoảng kinh tế sẽ bùng phát.

Một khác trong thế giới tư bản của luật cung cấp thành phần có khả năng trí tuệ và đa năng sẽ chiếm lĩnh thị trường phong, tích lũy một tài sản lớn tài sản quốc gia tạo ra sự chênh lệch khả năng kinh tế giữa các tầng lớp trong xã hội. Cho nên những người Dân Chủ chủ trương chính phủ phải

nhúng tay vào sinh hoạt kinh tế, dùng quyền ngân sách để phân phối tài nguyên quốc gia sao cho sự vận hành đúng và đúng của luật cung cầu không trở thành méo mó to ra bề mặt công xã hội.

Nói chung người Cộng Hòa hay người Dân Chủ đều biết gì về kinh tế thị trường và sự cần thiết của sự can thiệp của chính phủ. Cái khác biệt là mức độ.

Kinh tế thị trường huy động sức người sức của huy động những nguồn lực theo chu kỳ to ra khỏi vòng kinh tế. Trong khi sự can thiệp quá nặng tay của chính phủ to ra sự trì trệ kinh tế. Cho nên ai cũng thấy sự cần đúng của sự vận hành của luật cung cầu và sự can thiệp của chính phủ là cần thiết.

Và đó là lý do tại sao tại Hoa Kỳ qua các cuộc bầu cử đảng Dân Chủ và đảng Cộng Hòa thay phiên nhau cầm quyền để sinh hoạt kinh tế (và qua đó sinh hoạt chính trị) được đi lên như một vòng tròn, và tại sao nếu đảng này vào tòa Bạch cung thì đảng kia thì sẽ nằm ở Quốc hội để làm nhiệm vụ điều chỉnh để các chính sách kinh tế làm cho sinh hoạt xã hội được hài hòa.

Trên thực tế, Luật pháp Tội Bội n và Sự Can thiệp của Chính phủ là hai điều đều cần thiết và bổ túc cho nhau. Tuy nhiên mức độ do điều kiện kinh tế phát triển đến “chính trị” thì phần lớn thì sang phần lớn thì khác biệt quy định để dân qua bầu cử thì phe mặt quyền chính trị thì phần lớn có khuynh hướng đi kháng để cầm hãm phe thì không đi quá đà trong các chính sách mới, đảng thì chủ trương bỏ thủ chính trị cho khuynh hướng của mình.

Và khi sự chuyển đổi chính trị là kết quả của một tình trạng kinh tế xã hội và kinh tế thì phần lớn đi kháng càng mạnh mẽ. Và điều này gây thích sự phản kháng để ý mà sự đảng phái của đảng Cộng Hòa để vào luật kích thích kinh tế 787 thì vào đảng thì Obama ký ban hành ngày 17/2/2009. Các lý lẽ phản kháng (như quá nhiều chi tiêu, quá nhiều chi tiêu trình trình cấp, chi tiêu trình phi lý như giúp những người mất nhà do họ thiêu trách nhiệm khi vay tiền mua nhà biết rằng mình không có khả năng trả ...) đều dựa trên một lý thuyết rằng không dựa trên một thực tế. Khi con người đang hỏi thì phần lớn sinh phần thu của con người và của trả biết rằng con người là người và của trả nguyên nhân có tính dài hạn. Và đó là bản chất và nội dung của luật kích thích kinh tế 787 thì mới kim.

Trong 8 năm cầm quyền tổng thống George W. Bush áp dụng đồng loạt loạt kinh tế thu hẹp ngân sách trên hai nguyên tắc làm kim châm tổng thống Reagan là (1) giúp đỡ cho các doanh nghiệp phát triển làm ăn, tin rằng người nghèo sẽ được hưởng phúc lợi theo (trickle –down economics) và (2) giảm thuế - nhất là giảm thuế cho những người giàu có, những tay bần – đỡ các nhà bần có thêm tiền để đầu tư làm cho nền kinh tế chuyển vận mang lại phúc lợi cho xã hội (supply-side economics).

Tuy nhiên chính phủ Cộng hòa đã tạo ra một khung cảnh sinh hoạt kinh tế thiêu thiếu kiểm soát đã dẫn quá đáng và lợi dụng. Giới tư bản (tổng thống là Wall Street và Main Street – Thượng nghị viện và Ngân hàng) đã do dự phá bỏ các khâu kiểm soát (regulations) trên nên làm ảnh hưởng nguyên tắc. Ngân hàng Trung ương giảm lãi suất quá thấp và quá lâu, các dân biểu kiểm phiếu bằng cách khuyến khích mua nhà dù không đủ điều kiện và làm ngơ trước mối đe dọa hi vọng đã đưa đến cuộc khủng hoảng kinh tế bùng nổ vào tháng 9/2008. Sau gần 6 tháng (9/2008 – 2/2009) các cơ sở tài chính lớn và các ngân hàng khép cửa kinh tế quốc gia hoàn toàn sụp đổ và một nhất là sụp lung lay cả hai đại ngân hàng còn sống sót là Bank of America và City Bank. Đây là cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhất và trầm trọng nhất kể từ cuộc khủng hoảng năm 1929.

Và đã có khủng hoảng kinh tế thì chính phủ phải can thiệp.

Đó là điều tổng thống xẩy ra nhất nguyên tắc, mặc dù một lần xẩy ra điều có cuộc tranh cãi giữa các chính trị gia và các nhà kinh tế về mức độ và sự hiệu quả của những pháp chế.

Trong cuộc khủng hoảng năm 1929 tổng thống Franklin D. Roosevelt đã thành lập Tổng Cục Tìm Việc Làm (Work Projects Administration – WPA) tạo ra 8 triệu công ăn việc làm, thành lập chương trình An sinh Xã hội (Social Security) cho người nghèo, người già cũng như các cơ chế bảo vệ và kiểm soát như FDIC (Federal Deposit Insurance Commission) và SEC (Securities & Exchange Commission) . Trong cuộc khủng hoảng tháng 9/2008 tổng thống Bush cũng đã khن cн p quн c hн u hуа hai đі công ty cho vay tiền (chính yếu để mua nhà) sụp đổ Fannie Mae và Freddie Mac và vội vàng thông qua luật cho phép Bộ Tài chính tiêu 700 tỷ mỹ kim cứu nguy các cơ sở tài chính nông nghiệp của nền kinh tế quốc gia đang trên đà sụp đổ.

Và sau khi tổng thống Obama nhậm chức, công việc đầu tiên của ông là thúc đẩy quốc hội, và chн a đі y mт t thάng đă ký ban hành ngân sách kích thích kinh tế (stimulus package) 787 tỷ mỹ kim giảm gần 25% giảm thuế theo yêu sách của đồng Cộng hòa, và còn lợi cho các chương trình tạo công ăn việc làm ngay trước mắt và xây dựng căn bản hạ tầng cho sự phát triển bền

vấn đề như sẽ ảnh hưởng xấu, cũng vậy, trường hợp khác, hệ thống điện toán đa diện (broadband), chương trình tăng tốc năng lượng ...

Các nhà kinh tế thị trường cũng như mặt số dân biểu của nghị sĩ đảng Cộng Hòa cho rằng ngân sách 787 kích thích kinh tế của tổng thống Obama không giúp đỡ căn bệnh cho sự phát triển dài lâu như sẽ giúp thu cho giới thị trường và khuyến khích giúp đỡ các đội công ty. Họ quên rằng các chính sách trên đã được thi hành trong 8 năm của Bush và vì quá tin vào sự nhích mồm của thuyết supply-side và trickle-down quên rằng nhích mồm và kiêu soát đã đưa đến tình trạng nguy ngập hôm nay.

Ngay khi ta phê bình đảng Dân Chủ và ông Obama đang áp dụng nguyên tắc xã hội chủ nghĩa của Âu châu, họ lại nói sẽ làm cho Hoa Kỳ trở nên nghèo khó thiêu thiếu như tại Âu châu. Sự phê bình này có giá trị cho Hoa Kỳ là mặt ngược của bệnh và nền kinh tế thị trường cung cấp của nó đã giúp nước Mỹ thành công kinh tế thế giới. Nhưng sự phê bình không có giá trị cho là nếu không tìm thấy ở Âu châu hóa nền kinh tế Hoa Kỳ thì trở nên báo tấp kinh tế 2008 này có thể sẽ làm tê liệt quốc gia. Các nước ở Âu châu không phải bỗng nhiên có mặt chế độ kinh tế thị trường để mớm mồi xã hội như hiện nay, trong đó sẽ giúp đỡ người yếu kém trong xã hội cũng cần thiết như sự phát triển kinh tế. Là mặt ngược của già và cũ (Old Europe - theo lời của cựu bộ trưởng quốc phòng Donald Rumsfeld) Âu châu đã trải qua một thời thách, và có thể họ đang chờ cái gì pháp mà họ cho là thời hậu.

Chương trình kích thích kinh tế tổng thống Obama và ký ban hành sẽ làm chậm lại đà suy thoái kinh tế hiện nay, đó là điều không cần bàn cãi. Điều cần bàn cãi là nó có giúp cho nền kinh tế phục hồi hoàn toàn hay không, và mặt câu hỏi then chốt khác là họ lý thâm thối ngân sách (đó có tiền kích thích kinh tế) là mặt gánh nặng con cháu chúng ta có kham nổi hay không. Vị trí của Hoa Kỳ trên thế giới sau cuộc khủng hoảng này hoàn toàn lệ thuộc vào đáp số của hai câu hỏi trên.

Nhìn rộng ra, hình như chính trị và kinh tế thế giới biến chuyển qua lại giữa hai quan niệm phát triển kinh tế và an sinh xã hội. Khi tình trạng phát triển kinh tế gặp trở ngại như suy thoái kinh tế đe dọa an sinh xã hội thì các biện pháp mang lại an sinh xã hội trở thành ưu tiên. Khi các biện pháp quá chú trọng vào an sinh xã hội làm cho kinh tế bế tắc thì đó là lúc giới cầm quyền cần thiếp của chính phủ đến nền kinh tế để cứu trợ.

Khi những người lập quốc Hoa Kỳ hình thành trên căn bệnh mặt chế độ lòng tham, mặt bên Cộng Hòa chế độ phát triển là chính (dân sinh số để phục vụ do thành quốc của kẻ thù)

kinh tế), mặt bên Dân Chủ chú trọng đến dân sinh (phát triển là mặt quan tâm nhất ngay ưu tiên sau dân sinh) bỏ đi mặt bên mặt Hiên pháp đa dạng hợp đã thay sự vận hành này của xã hội mà mặt chính trọng ưu tiên tuân theo mặt quy luật. Cho nên sự tranh cãi giữa Cộng Hòa và Dân Chủ tại Hoa Kỳ không là một vấn đề. Đó là một sinh hoạt dân chủ để làm cho Hoa Kỳ luôn là một quốc gia hùng mạnh trong khi nhân dân được bỏ đi mặt đi sự ngạo, phóng khoáng và dè dặt.

Thuyết Mác xít do Karl Marx và Engels chủ trọng trên bên chủ là mặt nội dung quy tắc công xã hội do cuộc cách mạng công nghệ tại Anh quốc (cuối thế kỷ 18 kéo dài sang đầu thế kỷ 19) mang lại môi trường bên hợp lý, đời sống kinh tế chênh lệch, thành phần thực tiễn bị bóc lột... Những lý thuyết của các xã hội của Marx chủ trọng tiêu diệt thế hợp và thế trọng đã đi quá đà, chủ chủ hợp, và đã cung cấp mặt cần bên lý thuyết cho những tay đầu của chính trị thời lập nên hợp chủ để tài. Chủ để tài Mác xít tại Liên bang Xô viết (trong đó chính phủ nắm toàn bộ sinh hoạt kinh tế) đã tàn tệt cùng với các nước Đông Âu, và các chủ để của sự tiến Trung quốc, và Việt Nam cũng trên con đường tàn tệt những chủ cho kinh tế thế trọng.

Tại Việt Nam chính quyền của sự tiến năm 1986 đã tạm bỏ chủ để kinh tế tập trung trọng quyền quy tắc kinh tế cho nông dân và các thế trọng gia hợp vận kéo dài cái đuôi “xã hội chủ nghĩa” trong mặt bên kinh tế mạnh danh là “kinh tế thế trọng theo định hợp xã hội chủ nghĩa”. Lý thuyết “định hợp” này không có gì sai trái nếu nó được dùng như mặt phòng thủ để tránh những thái quá của kinh tế thế trọng như sự phân phối “Cộng Hòa, Dân Chủ” tại Hoa Kỳ. Rồi từ các tại Việt Nam nó là mặt công thức để bỏ vận để quy tắc. Để quy tắc các sinh hoạt quốc doanh nói là để bỏ vận xã hội những thế chủ là để bỏ vận quyền lợi của để.

Tại Trung quốc có mặt bên chủ trọng đáng quan tâm do ông Cheng Li nêu ra trong bài viết nhan đề “China’s Team of Rivals” đăng trong tập chí Foreign Policy số Tháng Ba/Tháng Tư 2009. Theo ông Cheng Li, Hồ Cẩm Đào, Tổng bí thư để của sự tiến Trung quốc đã có mặt quy tắc định để đảo trong đời hợp để thế 17 (10/2007) là cốt lõi của hai ủy viên Trung ương để trọng tu tập vào ủy ban Thế trọng của Bộ chính trị là hai ông Tập Cận Bình (Xi Jinping) và Lý Khắc Cường (Li Keqiang) để chuần bộ cho mặt trong hai thế trọng để thế vào đời hợp để thế 18 năm 2012.

Hai nhân vật này có khuynh hướng và để thế chính trị khác nhau. Ông Tập Cận Bình thuộc nhóm có khuynh hướng của mặt chủ trọng kinh tế thế trọng, khuynh khích kinh tế nhân (gọi là nhóm Con Dò – Elitism) (1) trong khi ông Lý Khắc Cường thuộc nhóm có khuynh hướng chăm lo các vận để xã hội và sự tiến để của đời sống nông thôn là chính (gọi là nhóm Dân Túc – Populist). Hình như ông Hồ Cẩm Đào có ý chuần bộ hai khuynh hướng để chọi nhau trong để thế như mặt chủ để để để thế thái quá của sự nhóm mặt phát triển bên chủ hợp quốc

hay sự can thiệp quá sâu của nền kinh tế xã hội tàn phá nền kinh tế Mác Xít. Có thể rằng Cộng sản Trung quốc đã phạm những sai lầm đáng kể nhưng không thể giải thích chính thể này và tiến trình nó tiếp tục đẩy lùi kinh tế vào xu hướng là chính như hiện nay và đàn áp mọi tiếng nói đòi lập cộng hòa nhân dân. Với công thức mới rằng Cộng sản Trung quốc chuồn bỏ cho đòi lập lên tiếng qua khuynh hướng Lý Khố C (hoặc ngược lại qua khuynh hướng Tập Cận Bình nếu khuynh hướng Lý Khố C cộng quyện). Mèo trắng mèo đen đều có ích nếu duy trì được sự chính thể của đảng. Và vào đời hai thập kỷ 18 tùy theo rằng Cộng sản Trung quốc chọn đường lối ưu tiên phát triển hay ưu tiên chăm lo dân sinh nên đến nay xã hội mà ông Tập Cận Bình hay Lý Khố C cộng sự được bầu vào chức vụ Tổng bí thư.

Nếu quả thật đây là thâm ý chính trị của đảng Cộng sản Trung quốc thì chuyển biến này sẽ tạo ra tiến Trung quốc mới khung cảnh chính trị không khác gì Cộng Hòa và Dân Chủ tiến Hoa Kỳ.

Âu, Á, Tội Bùn chính nghĩa và Xã Hội chính nghĩa gặp nhau ở đây. Và cuối cùng công thức xã hội Âu châu, mặt xã hội có thể do dân chủ, có mặt nền chính trị đa đảng và mặt chế độ xã hội trong đó người không may mắn và ít khả năng vẫn có thể sống chứ không bị chôn vùi dưới lớp gạch nặng nề của các đại ngân hàng và của các đại công ty sẽ là cái xã hội mà Hoa Kỳ và Trung quốc vẫn khiếm khuyết từ những xu hướng phát triển hoàn toàn đối nghịch với nhau sẽ cùng đi đến.